

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/KDTM - ST

Ngày: 21 – 12 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLST- KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VP Bank hội sở. Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tuấn A: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1997, Địa chỉ: 78 D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Theo văn bản ủy quyền số 524/2021/UQ-LCC-KHCN2 ngày 11/3/2021.

Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1992; Địa chỉ cư trú tại: Đội 7, xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt ông N, vắng mặt bà H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các lời khai tại tòa án, phía nguyên đơn trình bày như sau: Bà Vũ Thị H và Ngân hàng VPBank có ký kết hợp đồng tín dụng Hợp đồng cho vay số LN 1810150993759 ngày 31/10/2018 giữa VPBank và bà Vũ Thị H số tiền là 2.600.000.000 đồng (hai tỷ sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay là 300 tháng. Tài sản đảm bảo là căn hộ chung cư số 1104 Tòa CTM tại địa chỉ số 139 đường C, phường Qu, quận C, thành phố Hà Nội bằng Hợp đồng thế chấp nhà ở số công chứng 4305/2018 quyền số 04-2018 ngày 10/11/2018 giữa VPBank và bà Vũ Thị H. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã trả cho VPBank tổng cộng được 153.429.576 đồng và đến tháng 6/2019 bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với VPBank. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị H thanh toán cho VPBank số tiền tạm tính đến ngày 21/12/2021 tổng cộng là 3.977.419.469 đồng (Trong đó nợ gốc là 2.588.454.502 đồng, tổng nợ lãi là 1.388.964.967 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/12/2021 đến ngày thực trả theo lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng. Kể từ ngày bản án/ quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Vũ Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản vay, cụ thể: Toàn bộ nhà ở là căn hộ chung cư số 1104 Tòa CTM tại địa chỉ số 139 đường C, phường Qu, quận C, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 881647 số vào sổ cấp GCN: CS 55796 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2018 thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị H. Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo nói trên vẫn không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VPBank; VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng hợp pháp của bà Vũ Thị H để thu hồi nợ cho VPBank.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Vũ Thị H vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt) trong quá trình giải quyết vụ án chị H có lời khai trình bày công nhận việc ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng. Nay do điều kiện khó khăn chị đề nghị phía Ngân hàng miễn giảm lãi cho chị.

Kết quả xem xét thẩm định tài sản bảo đảm cho thấy tài sản bảo đảm không có gì thay đổi về hiện trạng so với Giấy chứng nhận đã được cấp, Hiện tại căn hộ không có người ở và đã bàn giao lại cho ngân hàng quản lý.

Tại phiên toà hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Buộc bà Vũ Thị H phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với VPBank, trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 21/12/2021 khoản tiền này tổng cộng là: 3.977.419.469 đồng (Trong đó nợ gốc là 2.588.454.502 đồng, tổng nợ lãi là 1.388.964.967 đồng). Bà Vũ Thị H tiếp tục phải chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày bà Vũ Thị H thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank. Trong trường hợp bà Vũ Thị H không trả được nợ, VPBank có quyền tự bán tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án cưỡng chế, kê biên, phát mại các tài sản của bà Vũ Thị H để thu hồi nợ cho VPBank, trong đó có tài sản bảo đảm là: Toàn bộ nhà ở là căn hộ chung cư số 1104 Tòa CTM tại địa chỉ số 139 đường C, phường Qu, quận C, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 881647 số vào sổ cấp GCN: CS 55796 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2018 thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị H. VPBank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị H để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo Bản án/Quyết định của Tòa án cho đến khi bà Vũ Thị H hết nghĩa vụ với VPBank.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 299, 320, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Vũ Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank tổng số tiền là 3.977.419.469 đồng (Trong đó nợ gốc là 2.588.454.502 đồng, tổng nợ lãi là 1.388.964.967 đồng) và buộc bà Vũ Thị H phải nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng, việc cho vay có mục đích lợi nhuận, nguyên đơn là ngân hàng thương mại là pháp nhân có đăng ký kinh doanh. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định là tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Vũ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hình thức và nội dung hợp đồng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) cấp tín dụng cho bà Vũ Thị H theo Hợp đồng cho vay số LN 1810150993759 ngày 31/10/2018 giữa VPBank và bà Vũ Thị H. Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã ký kết Hợp đồng thế chấp nhà ở số công chứng 4305/2018 quyền số 04-2018 ngày 10/11/2018 với bà Vũ Thị H. Xét thấy việc giao kết các hợp đồng này là tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bên thế chấp và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Nên các hợp đồng này là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[3] Về việc thực hiện hợp đồng:

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng. Việc này đã được các bên xác nhận và được chứng minh bằng khế ước nhận nợ, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và xác nhận của nguyên đơn tại phiên tòa. Bà Vũ Thị H đã nhận tiền vay của VPBank, quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã trả cho VPBank tổng cộng được 153.429.576 đồng và đến tháng 6/2019 bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với VPBank theo hợp đồng. Do vậy, việc VPBank chuyển toàn bộ nợ gốc và lãi của khoản cấp tín dụng cho bị đơn sang nợ quá hạn và thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận đã được các bên ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Xét thấy yêu cầu buộc bà Vũ Thị H phải hoàn trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/12/2021 tổng cộng là 3.977.419.469 đồng (Trong đó nợ gốc là 2.588.454.502 đồng, tổng nợ lãi là 1.388.964.967 đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm là: Toàn bộ nhà ở là căn hộ chung cư số 1104 Tòa CTM tại địa chỉ số 139 đường C, phường Qu, quận C, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 881647 số vào sổ cấp GCN: CS 55796 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2018 thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị H. Do

đó yêu cầu của phía nguyên đơn về việc kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 3, Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299, 320, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK), cụ thể: Buộc bà Vũ Thị H phải hoàn trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/12/2021 tổng cộng là 3.977.419.469 đồng (Trong đó nợ gốc là 2.588.454.502 đồng, tổng nợ lãi là 1.388.964.967 đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Bà Vũ Thị H tiếp tục trả lãi suất theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK) cho đến khi trả xong nợ.

2. Trường hợp bà Vũ Thị H không trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK) có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản đảm bảo: Toàn bộ nhà ở là căn hộ chung cư số 1104 Tòa CTM tại địa chỉ số 139 đường C, phường Qu, quận C, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 881647 số vào sổ cấp GCN: CS 55796 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2018 thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị H. Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo nói trên vẫn không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VPBank; VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng hợp pháp của bà Vũ Thị H để thu hồi nợ cho VPBank.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 111.548.389 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 51.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0004198 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Vũ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương